

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L P
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST.

Ngày: 07 – 5 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L P, TỈNH SÓC TRĂNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Phước

Ông Trà Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L P, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L P, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy – Kiểm sát viên.

Từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L P, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Thạch Hoàng T; sinh ngày 09/8/1993; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P Đức, xã L P, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Th, sinh năm 1971 và bà Mai Thị Th, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Văn N, Luật sư của Công ty luật TNHH Phạm N thuộc Đoàn luật sư T phố Cần Thơ; địa chỉ: Số nhà 26, đường Trần K D, phường Xuân K, quận N Kiều, T phố Cần Thơ (có mặt).

Họ và tên: Lý Đ; sinh ngày 01/01/1999; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P Đức, xã L P, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý H, sinh năm 1962 và bà Lâm Thị S, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 cho đến nay (có mặt)

- *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Triệu Du L – Luật sư của Văn phòng luật sư Triệu Du L thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: Ấp 5, thị trấn L P, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Ông Dương Nguyễn T T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Tư, xã Châu K, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Ông Dương Nguyễn T B, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Tư, xã Châu K, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp P Thứ, xã P Hữu, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Nhì, xã Châu K, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà Lâm Thị S, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp P Đức, xã L P, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Bà Lâm Thị T, sinh năm 1948; địa chỉ: Ấp P Đức, xã L P, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Bà Mai Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp P Đức, xã L P, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Bà Mai Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp P Đức, xã L P, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch Thanh T – Công tác tại hội cựu chiến binh huyện L P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/8/2020 Đ và T uống rượu tại nhà của T, đến khoảng 15 giờ thì nghỉ, lúc này Đ rủ T đi đến nhà người bạn tên Lâm Còn (tên gọi khác là Mèo), sinh năm 2003, cư trú ấp Ko Kô, xã Tân Hưng, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng để đòi tiền do Lâm Còn nợ Đ trước đó thì T đồng ý. Sau đó Đ và T đi về nhà Đ, tại đây Đ lấy 01 cây dao dài 64,5cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm được quấn xung quanh bằng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 49cm bén một bên, mũi dao không nhọn, Đ cầm trên tay, rồi Đ lấy 01 cây dao dài 56,5cm, bằng kim loại rỉ sét, cán dao dài 18,5cm, lưỡi dao dài 38cm, lưỡi dao bầu lên không nhọn và đưa cho T cầm. Sau đó cả hai cầm dao đi đến nhà Lâm Còn nhưng Lâm Còn không có nhà nên Đ và T cầm dao đi ra lộ đal thuộc ấp Ko Kô, xã Tân Hưng và ngồi nghỉ tại đây.

Đến khoảng 15 giờ 30 Pt, Dương Nguyễn T T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu S đỏ - đen, số khung H6MM61611305, số máy 52FMH611305, biển kiểm soát 83H6-0083 đến khu vực trên thì Dương Nguyễn T T nhìn thấy Đ và T đang cầm dao nên sợ và dừng xe lại, lúc này T đến hỏi anh T

T là “*có phải bằng ở L P không*” thì T T nói “*không phải, tôi đi làm hồ*” thì T đứng bên phía trái của anh T T rồi T cầm dao chém liên tiếp 02 cái trúng vào lưng của anh T T, lúc này Đ cũng cầm dao đi lại và kêu T nghỉ chém nhưng T tiếp tục chém 01 cái nữa trúng lưng của anh T T, lúc này anh T T rút chìa khóa xe và bỏ chạy làm xe 83H6-0083 bị ngã, anh T T chạy ra phía ruộng lúa thì T cầm dao đuổi theo, còn Đ thì ở trên lộ đal. Một lúc sau anh Dương Nguyễn T B, sinh năm 1982, cư trú: ấp Tư, xã Châu K, huyện L P (là anh ruột của Dương Nguyễn T T) và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, cư trú: ấp Nhì, xã Châu K, huyện L P (là chú của Dương Nguyễn T T) chạy xe đến khu vực trên thì thấy T T đang bị T cầm dao rượt đuổi dưới ruộng nên B và Văn T dừng xe lại, khi nhìn thấy B và Văn T thì T T chạy về phía B và Văn T, T cũng cầm dao rượt theo T T đến chỗ B và Văn T đang đậu xe, Đ cũng cầm dao đi về phía B và Văn T đang đậu xe. Lúc này, B hỏi T T là vì sao bị rượt chém thì T T nói không biết, Đ nói với B là “*không phải chuyện của hai anh, hai anh đi đi*” thì B đưa tay phải lên định tháo nón bảo hiểm xuống, Đ nghĩ B định cầm nón bảo hiểm đánh T nên Đ cầm dao trên tay phải chém từ trên xuống về phía B thì B đưa tay trái lên đỡ nên trúng lòng bàn tay trái của B gây thương tích, thấy Đ chém B thì T giữ tay của Đ và ôm Đ lại can ngăn, sau khi bị chém thì B và Nguyễn Văn T lên xe bỏ chạy, chạy được một đoạn thì B dừng xe lại. Sau đó Dương Nguyễn T T, Đ, T đi về phía chiếc xe 83H6-0083 đang bị ngã, khi đến chỗ xe 83H6-0083 thì T dựng xe 83H6-0083 lên và quay đầu xe lại, Đ lấy chìa khóa xe trên tay T T nhưng T T không đưa nên Đ lấy dao kê vào cổ của T T và lấy chìa khóa xe của T T rồi Đ đưa chìa khóa xe cho T, T đưa cây dao cho Đ cầm rồi T mở khóa xe 83H6-0083 và điều khiển xe chở Đ cầm 02 cây dao bỏ chạy. Lúc này, T T cũng bỏ chạy về phía xe của B và B chở T T đến Công an xã Tân Hưng trình báo sự việc.

Theo kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L P kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu S đỏ - đen, số khung H6MM61611305, số máy 52FMH611305, biển kiểm soát 83H6-0083, có giá trị 2.500.000 đồng.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/TgT-PY, ngày 18/9/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận về thương tích của Dương Nguyễn T B như sau:

- Sẹo chẻch xuôi mặt lòng bàn tay trái, kích thước: 13cm x 0,5cm. Đã phẫu thuật nối gân gấp đuôi nông sâu ngón II bàn tay trái. Các gân gấp ngón III, IV, V còn nguyên vẹn. Sẹo gây hạn chế co ngón II bàn tay trái, cảm giác tê bì nhẹ các ngón III, IV, V bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

- Tổn thương do vật sắc gây nên.

Đối với Dương Nguyễn T T bị Thạch Hoàng T dùng dao chém trúng vùng lưng 03 cái nhưng chỉ bị xây xước, T không đi điều trị thương tích và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích.

Tại cáo trạng số: 09/CT-VKS-LP ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L P, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch Hoàng T về Tội cướp tài sản theo

quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lý Đ về Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thạch Hoàng T phạm tội Cướp tài sản; bị cáo Lý Đ phạm tội Cướp tài sản và Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Hoàng T từ 09 năm đến 10 năm tù; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 55; điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lý Đ từ 08 năm đến 09 năm về tội Cướp tài sản và từ 02 năm đến 03 năm về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt từ 10 năm đến 12 năm tù. Căn cứ vào các Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lý Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Dương Nguyễn T B số tiền là 19.900.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây dao dài 64,5cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm được quấn xung quanh bằng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 49cm bén một bên, mũi dao không nhọn; 01 (một) cây dao dài 56,5cm, bằng kim loại rỉ sét, cán dao dài 18,5cm, lưỡi dao dài 38cm, lưỡi dao bầu lên không nhọn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L P; kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/TgT-PY, ngày 18/9/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Sóc Trăng; bị cáo Lý Đ thống nhất bồi thường cho bị hại Dương Nguyễn T B số tiền là 19.900.000 đồng. Tại lời nói sau cùng các bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lý Đ thống nhất với bản cáo trạng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Căn cứ vào các Điều 584; 586; 592 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị: bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Dương Nguyễn T B số tiền là 19.900.000 đồng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng T thống nhất với bản cáo trạng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo Thạch Hoàng T trong vụ án này. Bị cáo là đồng phạm cùng với bị cáo Lý Đ, là đồng phạm giản đơn đều với vai trò thực hành nên hình phạt của bị cáo không thể cao hơn bị cáo Lý Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Dương Nguyễn T B yêu cầu bị

cáo Lý Đ phải bồi thường cho ông số tiền 19.900.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Dương Nguyễn T T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S không yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện L Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S và người làm chứng Nguyễn Văn T, bà Mai Thị Thả. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L P; kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/TgT-PY, ngày 18/9/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Sóc Trăng, hiện trường vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Do muốn có xe để làm phương tiện đi lại nên ngày 11/8/2020, tại lộ đal thuộc ấp Ko Kô, xã Tân Hưng, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Thạch Hoàng T và bị cáo Lý Đ đã dùng dao bằng kim loại là phương tiện nguy hiểm kề cổ bị hại Dương Nguyễn T T làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được và bị hại đã giao chìa khóa cho các bị cáo nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 83H6-0083 của bị hại Dương Nguyễn T T, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Ngoài ra, bị cáo Lý Đ còn dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém trúng lòng bàn tay trái của bị hại Dương Nguyễn T B gây thương tích với tỷ lệ 12% (Mười hai phần trăm) và hành vi mà bị cáo Lý Đ đã thực hiện phạm vào Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Thạch Hoàng T đã thực hiện phạm

vào Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do đó, cáo trạng số: 09/CT-VKS-LP ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L P, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lý Đ về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Thạch Hoàng T về Tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Lý Đ còn có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Dương Nguyễn T B, mà sức khỏe là vốn quý của con người, có sức khỏe thì con người mới làm ra của cải vật chất phục vụ cho bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Do đó, tài sản, sức khỏe và tính mạng của mỗi con người luôn được pháp luật bảo vệ và nghiêm trị bất cứ ai có hành vi xâm phạm đến nó một cách trái pháp luật; đồng thời hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an N trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Thạch Hoàng T và bị cáo Lý Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội Cướp tài sản nhưng không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò không thể hiện sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phạm tội là có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

[6] Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Thạch Hoàng T: Đối với tội Cướp tài sản bị cáo là người thực hành cụ thể: Sau khi Dương Nguyễn T T, Đ, T đi về phía chiếc xe 83H6-0083 đang bị ngã, khi đến chỗ xe 83H6-0083 thì bị cáo đang cầm 01 (một) cây dao dài 56,5cm, bằng kim loại rỉ sét, cán dao dài 18,5cm, lưỡi dao dài 38cm, lưỡi dao bầu lên không nhọn là phương tiện nguy hiểm dựng xe 83H6-0083 lên và quay đầu xe lại, nhận chìa khóa từ bị cáo Đ, bị cáo đưa cây dao cho bị cáo Đ cầm rồi mở khóa xe 83H6-0083 và điều khiển xe chở bị cáo Lý Đ nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 83H6-0083 của bị hại Dương Nguyễn T T, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự và tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Bị cáo Lý Đ: Đối với tội Cướp tài sản bị cáo cũng là đồng phạm cùng thực hiện hành vi cướp tài sản với bị cáo T, cụ thể: Sau khi bị cáo T dựng xe lên và quay đầu xe lại, khi không thấy có chìa khóa thì bị cáo là người trực tiếp dùng 01 (một) cây dao dài 64,5cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm được quấn xung quanh bằng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 49cm bén một bên, mũi dao không nhọn là phương tiện nguy hiểm kê dao vào cổ của bị hại Dương Nguyễn T T, yêu cầu bị hại T giao chìa khóa cho bị cáo và bị cáo giao chìa khóa cho bị cáo T cùng bị cáo T chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 83H6-0083 của bị hại Dương Nguyễn T T, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Mặt khác, bị cáo còn có hành vi dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém trúng lòng bàn tay trái của bị hại Dương Nguyễn T B gây thương tích với tỷ lệ 12% (Mười hai phần trăm) nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự và tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ

Từ phân tích nêu trên, trong vụ án này giữa bị cáo T và bị cáo Đ là đồng phạm giản đơn trong đó giữa những người đồng phạm không có sự thỏa thuận, bàn bạc trước về tội phạm cùng thực hiện. Giữa bị cáo T và bị cáo Lý Đ đồng ý với nhau về hành vi chiếm đoạt chiếc xe của bị hại T trị giá 2.500.000 đồng sẽ thực hiện tại nơi tội phạm sẽ xảy ra và thực hiện ngay tội phạm đó. Như vậy, giữa bị cáo T và bị cáo Lý Đ đều không có điều kiện để bàn bạc với nhau về tội phạm mà họ cùng nhau thực hiện nên các bị cáo đều là người thực hành trong vụ án. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T trong tội Cướp tài sản với vai trò là người khởi xướng là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường: Tại cơ quan điều tra bị hại Dương Nguyễn T B yêu cầu bị cáo Lý Đ phải bồi thường 19.900.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Lý Đ đồng ý bồi thường số tiền trên. Căn cứ vào Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo Lý Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Dương Nguyễn T B số tiền 19.900.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị hại Dương Nguyễn T T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L P đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu S đỏ - đen, số khung H6MM61611305, số máy 52FMH611305, biển kiểm soát 83H6-0083; 01 (một) chiếc dép nhựa, màu xanh (loại dép tổ ong). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L P đã thu hồi và trả lại cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) cây dao dài 64,5cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm được quấn xung quanh bằng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 49cm bén một bên, mũi

dao không nhọn; 01 (một) cây dao dài 56,5cm, bằng kim loại rỉ sét, cán dao dài 18,5cm, lưỡi dao dài 38cm, lưỡi dao bầu lên không nhọn. Xét thấy, đối chiếu điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu và tiêu hủy vật chứng nêu trên.

[9] Đối với bà Lâm Thị Sang (là mẹ ruột của bị can Đ), bà Lâm Thị Thanh và bà Mai Thị Thu (là bà ngoại và mẹ ruột của bị can T) biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có hành vi che giấu và đã khuyên các bị cáo đi đầu thú, căn cứ khoản 2, Điều 18 và khoản 2, Điều 19 thì bà Sang, bà Thanh, bà Thu không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi che giấu tội phạm và không tố giác tội phạm là có căn cứ

[10] Việc bị cáo Lý Đ dùng dao chém bị hại B là xuất phát từ ý thức chủ quan của riêng bị cáo Lý Đ, không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại B, đồng thời bị cáo T đã có hành vi giữ tay của Đ và ôm can ngăn Đ lại nên bị cáo Thạch Hoàng T không phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi của bị cáo T dùng dao chém trúng vùng lưng của bị hại Dương Nguyễn T T 03 cái nhưng chỉ bị xây xước; bị hại T không đi điều trị thương tích và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, không có yêu cầu xử lý nên không đặt ra xem xét đối với bị cáo T về hành vi cố ý gây thương tích là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo Thạch Hoàng T phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lý Đ phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 995.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuy nhiên, bị cáo T, bị cáo Đ là người dân tộc khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo T, bị cáo Đ có đơn xin miễn án phí nên đối chiếu với điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Hoàng T phạm tội “ Cướp tài sản”; Bị cáo Lý Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm d, khoản 2, Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thạch Hoàng T

Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 12/8/2020

2. Căn cứ vào điểm d, khoản 2, Điều 168; điểm đ, khoản 2, Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Đ

Xử phạt bị cáo Lý Đ 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 08 (Tám) năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 12/8/2020

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584; 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lý Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Dương Nguyễn T B số tiền 19.900.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây dao dài 64,5cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm được quấn xung quanh bằng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 49cm bén một bên, mũi dao không nhọn; 01 (một) cây dao dài 56,5cm, bằng kim loại rỉ sét, cán dao dài 18,5cm, lưỡi dao dài 38cm, lưỡi dao bầu lên không nhọn.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch Hoàng T được miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Lý Đ được miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 955.000 đồng (Chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo; NBC;
- VKSND huyện L P;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện L P;
- Cơ quan THAHS CA huyện L P;
- Nhà tạm giữ CA huyện L P;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THANH HOA